TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TP.B	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH ĐỒNG NAI	

Bản án số: 482/2019/HSST
Ngày: 17/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh
Ông Nguyễn Thái Hòa
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thị Hồng Hạnh
Đại diện VKSND TP.B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 444/2019/HSST ngày 12/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 463/2019/HSST - QĐ ngày 24/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn K,** sinh năm 1983 tại Khánh Hòa.
Nơi cư trú: không nơi cư trú rõ ràng.
HKTT: phường V, Tp N, Khánh Hòa.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không.
Họ và tên cha: Nguyễn M, sinh năm 1955. Họ và tên mẹ: Lương C, sinh năm 1959. Gia đình có 02 chị em. Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1989, đã ly hôn, có con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh 2009.
Tiền án, Tiền sự: không.
Bị bắt khẩn cấp ngày 08/7/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp.B. (Có mặt)
- ***Bị hại***: anh Lê H, sinh năm 1987. (Vắng mặt).
Địa chỉ: phường A, TP B, tỉnh Đồng Nai;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:
Nguyễn K là đối tượng không có nghề nghiệp, nghiện ma túy và sống lang thang.
Khoảng 18 giờ ngày 07/7/2019, Nguyễn K đi bộ đến nhà anh anh Lê H, sinh năm 1987, địa chỉ phường A, TP B, tỉnh Đồng Nai, Kỳ nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 60Xx-xxxx, số máy 2418822, số khung 318798, chìa khóa còn cắm trên ổ khóa xe và nhìn không có ai nên K đã đến lấy

trộm chiếc xe mô tô của anh hậu để tẩu thoát cùng lúc đó anh H đi từ trong nhà ra phát hiện và bắt giữ K, thu lại chiếc xe và thả cho K. Khi K bỏ đi thì có anh Lê M, sinh năm: 1978 trú tại phường A, thành phố B và anh Nguyễn T, sinh năm: 1984 trú tại phường A, Tp B và anh Đinh D, sinh năm 1985 , trú tại: phường A, thành phố B (là lực lượng dân phòng của phường A) nghe nói có đối tượng vừa trộm cắp tài sản nên đã đuổi theo bắt giữ K giao Công an Phường A lập hồ sơ, chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố B bắt giữ khẩn cấp K để xử lý theo quy định. Quá trình điều tra K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của anh H.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 60Xx-xxxx, số máy 2418822, số khung 318798 cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Biên Hòa đã giao trả anh Lê H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 276/TCKH-HĐĐG ngày 15/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản Tp. B kết luận: " 01 chiếc xe Honda Future, biển số 60Xx-xxxx, số máy 2418822, số khung 318798 có giá trị định giá là 15.400.000đ (mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng);

Tại cáo trạng số: 443/CT-VKSBH ngày 04/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân TP B đã truy tố bị cáo Nguyễn K về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn K mức án từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù.

Ý kiến bị cáo: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn K đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 07/7/2019, Nguyễn K hành vi trộm cắp của anh Lê H, sinh năm 1987, địa chỉ phường A, TP B, tỉnh Đồng Nai 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 60Xx-xxxx, số máy 2418822, số khung 318798 giá trị 15.400.000đ (mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng) thì bị phát hiện điều tra xử lý.

Hành vi của bị cáo Nguyễn K đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và viện dẫn.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận biết được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do tham lam, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn bất chấp hậu quả thực hiện tích

cực hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại. Vì vậy, cần có mức án nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, HĐXX có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại đã nhận lại tài sản, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

- *Về bồi thường dân sự:* bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 60Xx-xxxx, số máy 2418822, số khung 318798 cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP B đã giao trả anh Lê H là phù hợp.

[2] Hành vi, Quyết định tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi, quyết định tố tụng của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng quy định của pháp luật. Quan điểm về hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận;

Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn K: 08 (Tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/7/2019.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ theo luật định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Hảo

* *Nơi nhận*:
- VKS TP B (2)
- CABH – BC (3)
- TAT.ĐN(1)
- THA.TPBH (5)
- Người bị hại (1)
- Lưu. (2)
- Sở tư pháp (1)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**